TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 264/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 21 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc "Ly hôn", giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Giang S,** sinh năm 1977;

Nơi thường trú: số 11, hẻm 559/86/17, đường K, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Ngõ 15B, đội 2, thôn T, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Đỗ Anh S1,** sinh năm 1972;

Nơi thường trú: số 11, hẻm 559/86/17, đường K, phường V, quận H, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: số nhà 17, ngõ 42/197/54 ..., phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Giang S và anh Đỗ Anh S1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sự thỏa thuận cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Giang S và anh Đỗ Anh S1 xác nhận có 03 con chung là Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 15/3/1999; Đỗ Phương A, sinh ngày 08/01/2008 và Đỗ An N, sinh ngày 04/10/2016. Cháu Đỗ Thị Ngọc A, sinh ngày 15/3/1999 đã đủ tuổi trưởng thành, cháu ở với ai là quyền của cháu, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Giao con chung là cháu Đỗ Phương A, sinh ngày 08/01/2008 và cháu Đỗ An N, sinh ngày 04/10/2016 cho chị Nguyễn Thị Giang S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị S và anh S1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đỗ Anh S1 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà ở chung: Chị Nguyễn Thị Giang S và anh Đỗ Anh S1 xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Giang S và anh Đỗ Anh S1 xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Giang S tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0011352 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Giang S 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0011352 ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Ủy ban nhân dân xã Gia Lạc, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (GCNKH số 01 ngày 26/12/1998);
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.